

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Mạnh Tùng

Ông: Bùi Trọng Đức.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST- HS ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 29/5/1997 tại xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Mền 1, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bùi Văn Kh và bà Bùi Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01: Ngày 20/5/2016 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn S 4 năm 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 27/8/2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1991; trú tại: xóm Á Đồng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 08/11/2002; trú tại: xóm Mền Liên Kết, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Văn C2, sinh năm 1997; trú tại: khu phố An Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1974; trú tại: xóm Mền 1, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2020 Bùi Văn S và Bùi Văn H cùng nhau đi chơi game tại quán internet của anh Trịnh M Ngọc ở khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình. Đến khoảng 24 giờ 00 phút cùng ngày, do hết tiền tiêu nên S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. S mượn xe mô tô BKS 28S4-0722, nhãn hiệu SYMAX của H nói đi có việc rồi điều khiển xe đi dọc đường QL12B về hướng Yên Trị tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi S đi đến cổng làng xóm Tân Thành, xã Yên Trị thì D xe tại đây rồi đi bộ vào trong xóm đến đường liên xã Yên Trị đi Ngọc Lương, đoạn giáp ranh giữa xóm Tân Thành và xóm Á Đồng-Yên Trị thì S tiếp tục đi theo đường liên xã hướng đường QL12B. Đi được một đoạn S quan sát thấy bên trái đường hướng Ngọc Lương đi Yên Trị có nhà anh Bùi Văn C1 xóm Á Đồng, Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình đang sáng đèn, S đi vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến sân S quan sát thấy cửa chính nhà anh C1 không khóa, chỉ khép hờ nên đi đến dùng tay mở cửa đi vào trong nhà, lúc này khoảng 01 giờ sáng ngày 26/8/2020, thấy anh Bùi Văn C1 đang ngủ trên giường, phía cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh đang cắm sạc pin và 01 chiếc ví da màu đen. Thấy vậy, S đi đến rút điện thoại di động NOKIA 1280 ra khỏi ổ sạc và lấy toàn bộ tài sản nêu trên rồi quay ra ngoài theo cửa chính. Khi ra đến cổng nhà anh C1, S mở ví ra xem thấy trong ví không có tiền nên đã vứt chiếc ví tại cổng rồi tiếp tục đi bộ đến chỗ để xe mô tô và điều khiển xe lên quán internet nhà anh Ng chơi game.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh Bùi Văn C1 phát hiện bị mất tài sản nên đã sử dụng điện thoại khác gọi vào số điện thoại của mình gắn trong điện thoại di động IPHONE 7 PLUS bị mất thì S nghe máy. Lúc này anh C1 yêu cầu S trả lại chiếc điện thoại nêu trên nhưng S không trả mà còn muốn anh C1 cung cấp mật khẩu của máy điện thoại nhưng anh C1 không cho. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày không thấy anh C1 gọi lại cho mật khẩu icloud nên S mang chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại C2 Store của anh Vũ Văn C2 tại khu phố An Bình-thị trấn Hàng Trạm- Yên Thủy-Hòa Bình để bán. Trên đường đi bán, đến địa phận khu phố An Bình gần quán C2 Store, S đã vứt chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh xuống suối nước cạnh đường do có giá trị không lớn.

Để bán được chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS, S đã nói với anh Vũ Văn C2 do bạn mượn tiền mình nên để lại làm tin giờ không lấy nên muốn bán. Sau đó, hai bên thỏa thuận mua bán điện thoại với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đồng thời, anh C2 yêu cầu S hỏi bạn để cung cấp mật khẩu icloud, S đồng ý và hẹn sẽ liên lạc với anh C2 sau. Trước khi S đi, anh C2 lấy số điện thoại và chụp ảnh chân dung của S để nếu S quay lại cung cấp mật khẩu icloud hoặc mua lại điện thoại thì nhớ mặt để bán lại. Ngoài ra, anh Vũ Văn C2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra vật chứng là 01 chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS, màu đen và được anh C2 cung cấp 01 ảnh chân dung của Bùi Văn S.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành hoạt động điều tra nhận dạng. Cùng ngày, đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đồng thời ra quyết định tạm giữ đối với Bùi Văn S để điều tra, làm rõ. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thu giữ trên người Bùi Văn S số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền bán điện thoại còn lại sau khi chi tiêu cá nhân.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã ra yêu cầu định giá tài sản số 57/YC-CQĐT đối với những tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc ví da màu đen nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐDGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: “Tổng giá trị 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, cũ đã qua sử dụng từ tháng 5/2020 đến tại thời điểm ngày 26/8/2020 là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Tổng giá trị 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng từ năm 2012 đến tại thời điểm ngày 26/8/2020 là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Tổng giá trị 01 chiếc ví màu đen, cũ đã qua sử dụng từ tháng 01/2020 đến tại thời điểm ngày 26/8/2020 là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)”. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSYT ngày 04/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn S về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn

S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đen, máy cũ đã qua sử dụng cho người bị hại là anh Bùi Văn C1; Trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 28S4-0722, nhãn hiệu SYMAX, loại xe nữ, màu S nâu và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 002344 mang tên Đinh Văn Phương cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn H; Viện kiểm sát huyện Yên Thủy đã trả lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn S là bán tài sản chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 plus còn lại sau khi chi tiêu cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Văn C2.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Văn C1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn C2 đã được nhận bồi thường số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mua điện thoại Iphone 7 plus, do bà Bùi Thị D là mẹ của Bùi Văn S đã tự nguyện bồi thường thay cho S, nay anh C2 không yêu cầu gì nữa nên không xem xét giải quyết.

Bà Bùi Thị D không yêu cầu S phải bồi hoàn số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) mà bà đã bồi thường cho anh Vũ Văn C2, vì vậy cũng không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn S đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2020 tại xóm Á Đồng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn S đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh và 01 chiếc ví da màu đen của anh Bùi Văn C1 có tổng trị giá tài sản là 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Bùi Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo S là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo S đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn S có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/5/2016 Bùi Văn S bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 157/2016/HSST, đến ngày 30/10/2019 S mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của S thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần

thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn S không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Văn C1 đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đen và không yêu cầu bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn C2 đã được bồi thường số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mua phải chiếc điện thoại Iphone 7 plus của Bùi Văn S do trộm cắp mà có, do bà Bùi Thị D là mẹ của Bùi Văn S đã bồi thường thay cho S, nay anh C2 không yêu cầu gì nữa nên không xem xét giải quyết.

Bà Bùi Thị D nay không yêu cầu S phải bồi hoàn số tiền bà đã bồi thường cho anh C2, vì vậy cũng không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại các vật chứng tạm giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đen, máy cũ đã qua sử dụng cho người bị hại là anh Bùi Văn C1; Trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 28S4-0722, nhãn hiệu SYMAX, loại xe nữ, màu S nâu và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 002344 mang tên Đinh Văn Phương cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn H; Viện kiểm sát huyện Yên Thủy đã trả lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn S là tiền bán tài sản chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 plus còn lại sau khi chi tiêu cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Mạnh C2 là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng sau khi bị cáo S mở xem thấy không có tiền đã vứt lại tại cổng nhà anh C1, sáng 26/8/2020 anh C1 đi tìm thấy và đã lấy hết giấy tờ trong ví rồi vứt chiếc ví xuống suối nước thuộc xóm Á Đồng, Yên Trị. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc điện thoại nói trên tại nơi suối nước mà S vứt điện thoại nhưng không có kết quả. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với Bùi Văn H là người đã cho bị cáo Bùi Văn S mượn chiếc xe mô tô BKS 28s4-0722 để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra đã làm rõ anh H không biết việc S dùng xe của anh vào việc phạm tội, vì vậy anh H không có lỗi nên không có hình thức xử lý đối với anh H là hợp lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị D có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Cơ quan THADS huyện Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

